

**1. NỘI DUNG:**

- Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin
- Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số
- Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web
- Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web
- Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web
- Bài 26: Liên kết và thanh điều hướng
- Bài 27: Biểu mẫu trên trang web.

**2. HÌNH THỨC: Đề kiểm tra có 3 phần, gồm:**

- \* **PHẦN I:** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
- \* **PHẦN II:** Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
- \* **PHẦN III:** Câu hỏi tự luận. Gồm có 3 câu.

**3. MỘT SỐ CÂU HỎI (THAM KHẢO):**

**BÀI 20: NHÓM NGHỀ QUẢN TRỊ THUỘC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Câu 1: Theo tài liệu, chuyên gia Quản trị mạng có nhiệm vụ chính là gì?**

- A. Phát triển các ứng dụng phần mềm của các tổ chức.
- B. Phân tích dữ liệu kinh doanh cho toàn bộ hệ thống.
- C. Thiết kế giao diện người dùng cho website của tổ chức.
- D. Quản lí và duy trì hệ thống mạng máy tính của tổ chức.

**Câu 2: Việc các tổ chức chuyển sang sử dụng dịch vụ đám mây an toàn làm tăng nhu cầu cho chuyên gia nào nhiều nhất?**

- A. Bảo mật hệ thống thông tin.
- B. Chuyên gia cài đặt phần mềm.
- C. Quản trị mạng doanh nghiệp.
- D. Quản trị và bảo trì hệ thống.

**Câu 3: Một bệnh viện muốn xây dựng một hệ thống mạng ổn định để kết nối tất cả các khoa phòng và các thiết bị y tế thông minh. Họ cần thuê một chuyên gia có khả năng thực hiện công việc nào đầu tiên?**

- A. Cài đặt, cấu hình và bảo mật các thiết bị mạng như router và firewall.
- B. Thiết kế, triển khai hệ quản trị cơ sở dữ liệu để lưu trữ thông tin bệnh nhân.
- C. Khảo sát yêu cầu và phát triển phần mềm quản lí hồ sơ bệnh án điện tử.
- D. Xây dựng hệ thống và quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu cho các máy trạm.

**Câu 4: Tại sao kĩ năng tự nghiên cứu, học hỏi lại đặc biệt cần thiết đối với người làm trong nhóm nghề quản trị?**

- A. Vì yêu cầu của người dùng đối với các hệ thống công nghệ thông tin ngày càng cao.
- B. Vì các phiên bản phần mềm hệ thống và ứng dụng đòi hỏi cập nhật thường xuyên.
- C. Vì công nghệ và các mối đe dọa an ninh mạng liên tục thay đổi và phát triển.
- D. Vì các thiết bị phần cứng máy tính và mạng có chu kì thay thế và nâng cấp nhanh.

**Câu 5: Tại sao nhu cầu nhân lực cho nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT lại ngày càng gia tăng?**

- A. Vì xu hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới như AI, IoT trở nên phổ biến.
- B. Vì nhu cầu phát triển các phần mềm và ứng dụng trên nền tảng web tăng trưởng mạnh mẽ.
- C. Vì chi phí đầu tư cho các hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ ngày càng hợp lí hơn.
- D. Vì các doanh nghiệp ngày càng phụ thuộc vào hệ thống máy tính và đối mặt với nhiều nguy cơ tấn công mạng.

**Câu 6: Tấn công từ chối dịch vụ (DoS) là một ví dụ thuộc mảng kiến thức nào?**

- A. Quản lí hệ thống.
- B. Mạng máy tính.
- C. Bảo mật thông tin.
- D. Cài đặt phần mềm

**Câu 7: Nghề nào trong nhóm nghề quản trị đảm nhận vai trò bảo vệ dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa và tấn công mạng?**

- A. Quản trị và bảo trì hệ thống.
- B. Quản trị cơ sở dữ liệu.
- C. Quản trị mạng.
- D. Bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 8: Sự phát triển của IoT (Internet of Things) ảnh hưởng như thế nào đến nhu cầu nhân lực Quản trị mạng?**

- A. Làm giảm nhu cầu vì các thiết bị IoT ngày càng thông minh và có thể tự quản lí.
- B. Không ảnh hưởng nhiều vì đây là lĩnh vực chuyên sâu của các kĩ sư phần cứng.
- C. Làm tăng nhu cầu do số lượng thiết bị kết nối mạng tăng lên đáng kể.
- D. Chuyển đổi vai trò của quản trị mạng sang lập trình và phát triển ứng dụng IoT.

**Câu 9: Kiến thức nào sau đây KHÔNG được liệt kê là cần thiết cho nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT?**

- A. Kiến thức về Bảo mật thông tin.
- B. Kiến thức về Marketing và quảng cáo.
- C. Kiến thức về Quản lí hệ thống.
- D. Kiến thức về Mạng máy tính.

**Câu 10: Một công ty bị rò rỉ dữ liệu khách hàng quan trọng. Để ngăn chặn sự việc tương tự trong tương lai, công ty cần một chuyên gia có kiến thức sâu về lĩnh vực nào?**

- A. Quản trị, bảo trì và tối ưu hóa hiệu năng hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
- B. Phân tích, thiết kế và triển khai các phần mềm quản lí cho doanh nghiệp.
- C. Xây dựng và phát triển giao diện người dùng (UI/UX) cho các ứng dụng web.
- D. Triển khai và quản lí hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS) và tường lửa.

*Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 12. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai*

**Câu 11: Một công ty khởi nghiệp về thương mại điện tử đang phát triển nhanh chóng. Hệ thống của họ bao gồm website bán hàng, cơ sở dữ liệu khách hàng và hệ thống thanh toán trực tuyến. Gần đây, họ phát hiện có dấu hiệu truy cập trái phép vào hệ thống, có nguy cơ làm rò rỉ thông tin khách hàng.**

- a) Việc xử lí các vụ việc liên quan đến bảo mật là một trong những công việc chính của chuyên gia Bảo mật hệ thống thông tin.
- b) Việc duy trì toàn bộ hệ thống thông tin của công ty, bao gồm cả phần cứng và phần mềm, là nhiệm vụ của người làm nghề Quản trị và bảo trì hệ thống.
- c) Sự cố này cho thấy nhu cầu phải có chuyên gia quản trị để đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, giống như các sự cố của Sony hay British Airways được đề cập.
- d) Chuyên gia quản trị mạng chỉ cần thay đổi mật khẩu Wi-Fi của công ty là có thể giải quyết triệt để vấn đề truy cập trái phép.

**Câu 12: Một tập đoàn đa quốc gia có nhiều chi nhánh trên toàn thế giới, các chi nhánh này cần kết nối với nhau một cách an toàn và hiệu quả để trao đổi dữ liệu. Tập đoàn này cũng đang triển khai hàng loạt thiết bị IoT trong các nhà máy để tự động hóa sản xuất, làm tăng độ phức tạp của hệ thống mạng.**

- a) Việc cấu hình và quản lí mạng để các chi nhánh kết nối với nhau là công việc thuộc về chuyên gia Quản trị mạng.
- b) Việc gia tăng số lượng thiết bị IoT là một yếu tố làm tăng nhu cầu về số lượng và chất lượng chuyên gia quản trị mạng.
- c) Sự phức tạp của hệ thống đòi hỏi các chuyên gia phải có kĩ năng quản lí và bảo trì hệ thống từ xa, cũng như tận dụng các công cụ hiện đại như AI.
- d) Để quản lí hệ thống, chuyên gia chỉ cần có kiến thức sâu về một hệ điều hành duy nhất, ví dụ như Windows.

### **BÀI 22: THỰC HÀNH KẾT NỐI CÁC THIẾT BỊ SỐ**

**Câu 1: Ở chế độ hiển thị màn hình mở rộng "Duplicate", màn hình mở rộng có chức năng gì?**

- A. Tắt màn hình máy tính đang hoạt động.
- B. Trở thành bản sao của màn hình máy tính.
- C. Trở thành phần mở rộng của màn hình máy tính.
- D. Chỉ hiển thị các cửa sổ được người dùng chỉ định.

**Câu 2: Bạn vừa lắp một camera an ninh thông minh. Để có thể xem hình ảnh từ camera trên điện thoại khi đang ở xa, bước thiết lập quan trọng đầu tiên bạn cần làm là gì?**

- A. Dùng ứng dụng trên điện thoại để kết nối cục bộ và cấp Wi-Fi cho camera.
- B. Kết nối camera với màn hình (máy tính bảng) bằng dây cáp HDMI.

C. Lắp thẻ nhớ vào camera và đợi camera tự động kết nối mạng không cần cài đặt.

D. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để họ thiết lập kích hoạt từ xa.

**Câu 3: Theo tài liệu, tổ hợp phím nào được sử dụng trên Windows để làm xuất hiện giao diện thiết lập chế độ hiển thị màn hình mở rộng?**

A. Shift + P

B. Windows + P

C. Alt + P

D. Ctrl + P

**Câu 4: Cáp kết nối nào sau đây được đề cập trong tài liệu là loại cáp có dây dùng để kết nối máy tính với thiết bị hiển thị?**

A. Cáp USB và RJ45

B. Cáp Ethernet

C. Cáp VGA và HDMI

D. Cáp sạc điện thoại

**Câu 5: Trong nhà thông minh (Smart Home), các thiết bị thông minh có thể được kiểm soát từ xa thông qua thiết bị nào?**

A. Chỉ qua điều khiển từ xa hồng ngoại.

B. Các thiết bị di động hoặc máy tính.

C. Chỉ qua công tắc cơ học gắn trên tường.

D. Chỉ qua bảng cảm ứng gắn trên tường.

**Câu 6: Mục tiêu chính của nhà thông minh (Smart Home) là gì?**

A. Gia tăng giá trị, làm cho ngôi nhà trở nên hiện đại và đắt tiền hơn.

B. Điều khiển thiết bị điện, đèn chiếu sáng và quạt gió từ xa qua internet.

C. Tạo ra một môi trường sống tiện nghi, tiết kiệm năng lượng và an toàn.

D. Thay thế hoàn toàn sự tương tác của con người với mọi thiết bị.

**Câu 7: Một giáo viên muốn trình chiếu slide cho cả lớp xem trên máy chiếu, đồng thời vẫn có thể xem các ghi chú riêng trên màn hình laptop. Giáo viên nên chọn chế độ hiển thị nào?**

A. PC screen only

B. Duplicate

C. Extend

D. Second screen only

**Câu 8: Điểm đặc biệt trong lần kết nối đầu tiên giữa điện thoại và thiết bị nhà thông minh là gì?**

A. Thiết bị tự động vào mạng Internet toàn cầu không cần cài đặt qua bluetooth.

B. Chỉ cần thực hiện kết nối mạng Internet ở khoảng cách rất xa.

C. Bắt buộc phải kết nối trực tiếp qua cáp có dây thay vì không dây (qua Bluetooth/Wi-Fi).

D. Cần kết nối ở khoảng cách gần (qua Bluetooth/Wi-Fi) để thiết lập Internet.

**Câu 9: Tại sao trong quá trình "ghép đôi" (pairing) Bluetooth, cả hai thiết bị đều cần phải có sự xác nhận từ người dùng?**

A. Để chọn loại tệp sẽ được truyền đi qua công nghệ kết nối Bluetooth.

B. Để đảm bảo tốc độ truyền dữ liệu giữa hai thiết bị là tối ưu, không bị mất dữ liệu.

C. Để tăng cường bảo mật, đảm bảo kết nối được thiết lập với đúng thiết bị mong muốn.

D. Để đảm bảo cả hai thiết bị đều đang bật nguồn và sẵn sàng cho việc ghép đôi.

**Câu 10: Một người dùng muốn tự động bật đèn ở sân vườn vào lúc 18:00 và tắt vào lúc 5:00 sáng hàng ngày. Họ nên sử dụng tính năng nào của ứng dụng nhà thông minh?**

A. Đổi tên thiết bị.

B. Hẹn giờ (Đặt lịch).

C. Bật/tắt thủ công trên ứng dụng.

D. Ghép đôi Bluetooth.

*Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 13. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai*

**Câu 11: Bạn muốn gửi nhanh một vài bức ảnh từ máy tính xách tay sang điện thoại di động mà không cần dùng dây cáp. Bạn quyết định sử dụng kết nối Bluetooth, một công nghệ không dây tiện lợi cho việc truyền dữ liệu ở khoảng cách gần.**

a) Bluetooth là công nghệ kết nối không dây sử dụng sóng vô tuyến điện để truyền tải dữ liệu.

- b) Để hai thiết bị kết nối, bước đầu tiên cần làm là bật Bluetooth trên cả máy tính và điện thoại.
- c) Quá trình "ghép đôi" yêu cầu xác nhận mã khóa trên cả hai thiết bị là một bước không bắt buộc.
- d) Sau khi đã ghép đôi thành công, bạn có thể gửi tệp từ điện thoại sang máy tính tương tự như cách gửi từ máy tính sang điện thoại.

**Câu 12: Bạn đang tìm hiểu về các thiết bị đeo thông minh như đồng hồ. Các thiết bị này có thể theo dõi sức khỏe, hiển thị thông báo, nhưng chúng thường cần kết nối với điện thoại thông minh để đồng bộ hóa dữ liệu và phát huy hết khả năng.**

- a) Đồng hồ thông minh và vòng đeo tay thông minh là các loại thiết bị số.
- b) Các thiết bị này thường được kết nối với điện thoại thông minh.
- c) Vì các thiết bị này có bộ nhớ và khả năng xử lý hạn chế, việc kết nối với điện thoại giúp chúng quản lý và đồng bộ hóa dữ liệu.
- d) Tất cả các loại vòng đeo tay thông minh đều có thể kết nối với máy tính.

**Câu 13: Gia đình bạn vừa lắp đặt một hệ thống nhà thông minh, bắt đầu với một bộ công tắc Wi-Fi. Lần đầu tiên thiết lập, bạn cần kết nối công tắc này với mạng Internet của gia đình để có thể điều khiển nó từ xa bằng điện thoại thông minh.**

- a) Nhà thông minh là loại nhà được trang bị các thiết bị công nghệ có thể được điều khiển từ xa qua Internet.
- b) Để thiết lập, bạn cần cài đặt một ứng dụng (app) nhà thông minh trên điện thoại từ CH Play hoặc Apple Store.
- c) Trong lần kết nối đầu tiên, điện thoại sẽ truyền thông tin về mạng Wi-Fi cho công tắc thông minh để nó tự kết nối với Internet.
- d) Sau khi thiết lập thành công, bạn chỉ có thể điều khiển công tắc khi điện thoại của bạn đang kết nối cùng một mạng Wi-Fi.

### **BÀI 23: CHUẨN BỊ XÂY DỰNG TRANG WEB**

**Câu 1. Một trang web đầy đủ nhất thường có ba phần chính là:**

- A. Header, sidebar và footer
- B. Logo, banner và liên kết
- C. Menu, nội dung và quảng cáo
- D. Header, body và footer

**Câu 2. Favicon là gì trong các phương án sau đây?**

- A. Thành phần chứa và hiển thị nội dung chính của website
- B. Một công cụ giúp tạo và hiển thị biểu đồ trên trang web
- C. Hình ảnh nền hiển thị phía sau nội dung trang web
- D. Biểu tượng nhỏ trên tab trình duyệt đại diện cho website

**Câu 3. Phần đầu trang (header) thường chứa những thành phần nào sau đây?**

- A. Liên kết mạng xã hội, thông tin liên hệ và các tiện ích khác
- B. Logo, tên trang, thanh điều hướng và khu vực thông báo
- C. Chỉ có một hình nền trang trí mà không chứa nội dung khác
- D. Nội dung bài viết chính cùng với các hình ảnh minh họa

**Câu 4. Phần thân trang (body) của website thường được bố trí thành các khối hình chữ nhật để:**

- A. Bố trí không gian phù hợp cho quảng cáo và nội dung khác
- B. Phân chia nội dung thành từng phần để hiển thị rõ ràng hơn
- C. Liên kết trực tiếp đến các trang web khác trên Internet
- D. Chỉ hiển thị văn bản mà không chứa hình ảnh hay video

**Câu 5. Phần chân trang (footer) thường bao gồm:**

- A. Bản quyền, thông tin liên hệ và liên kết mạng xã hội
- B. Nội dung bài viết chính và các đoạn văn bản chi tiết
- C. Thanh điều hướng chính để truy cập các trang quan trọng
- D. Logo của website cùng với hình nền trang trí phù hợp

**Câu 6. Tại sao cần xác định mục đích và đối tượng người dùng khi xây dựng trang web?**

- A. Giúp tối ưu tốc độ tải và cải thiện hiệu suất hiển thị nội dung
- B. Mở rộng số lượng trang phụ để tăng lượng thông tin hiển thị
- C. Giảm chi phí quảng cáo và tối ưu hóa ngân sách tiếp thị
- D. Xây dựng nội dung, giao diện phù hợp với nhu cầu người dùng

**Câu 7. Vai trò của thiết kế mỹ thuật trong xây dựng trang web là gì?**

- A. Trình bày nội dung hấp dẫn, phù hợp với thẩm mỹ người dùng
- B. Tạo hiệu ứng hình ảnh động để thu hút sự chú ý của người xem
- C. Quan trọng chủ yếu trong việc thiết kế logo và biểu tượng nhận diện
- D. Thay thế hoàn toàn văn bản bằng hình ảnh và biểu đồ minh họa

**Câu 8. Sự khác biệt cơ bản giữa trang web đơn giản và website là:**

- A. Trang đơn lẻ có nội dung riêng, còn website là tập hợp nhiều trang liên kết
- B. Trang đơn giản có nhiều tính năng tương tác hơn một website hoàn chỉnh
- C. Không có sự khác biệt về cấu trúc, chỉ khác nhau ở cách đặt tên
- D. Website không cần bố cục trang, chỉ yêu cầu văn bản và hình ảnh

**Câu 9. Khi xây dựng website du lịch, phần header nên chứa:**

- A. Các liên kết mạng xã hội và quảng cáo dịch vụ du lịch liên quan
- B. Chỉ hiển thị tiêu đề bài viết mà không có nội dung khác đi kèm
- C. Logo, tên trang, thanh điều hướng và biểu tượng đại diện trang
- D. Chỉ bao gồm hình nền trang trí và màu sắc phù hợp với chủ đề

**Câu 10. Để tăng tính tương tác của website với người dùng, bạn nên:**

- A. Tích hợp yếu tố tương tác, công cụ phân tích hành vi người dùng.
- B. Sử dụng duy nhất một màu sắc chủ đạo.
- C. Loại bỏ thanh điều hướng khỏi trang web.
- D. Thiết kế trang web với nội dung cố định, không cần phản hồi.

*Thí sinh trả lời câu 11 và câu 12. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 11. Hãy đánh giá tính đúng sai của các phát biểu dưới đây liên quan đến cấu trúc của trang web. Một trang web tiêu chuẩn thường được chia thành nhiều phần với chức năng khác nhau để cung cấp nội dung và điều hướng cho người dùng. Dựa trên hiểu biết của bạn, hãy xác định các phát biểu sau là đúng hay sai:**

- a) Một trang web đầy đủ gồm 3 phần chính: header, body và footer.
- b) Favicon là biểu tượng hiển thị ở góc trên bên trái của trang web.
- c) Phần header thường chứa logo, tên trang và thanh điều hướng.
- d) Phần footer chỉ chứa thông tin liên hệ và không bao gồm các liên kết mạng xã hội.

**Câu 12. Hãy đánh giá tính đúng sai của các phát biểu dưới đây liên quan đến các bước chuẩn bị xây dựng trang web. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi bắt tay vào xây dựng trang web sẽ giúp đảm bảo chất lượng nội dung, tính thẩm mỹ và trải nghiệm người dùng. Dựa trên hiểu biết của bạn, hãy xác định các phát biểu sau là đúng hay sai:**

- a) Định hình ý tưởng bao gồm xác định mục đích và đối tượng người dùng của trang web.
- b) Thiết kế mã thuật chỉ liên quan đến việc chọn bảng màu mà không cần quan tâm đến phong chữ.
- c) Việc lựa chọn phần mềm và chuẩn bị tư liệu là bước quan trọng giúp đảm bảo trang web có nội dung đầy đủ và hình thức ấn tượng.
- d) Phân tích nhu cầu người dùng không cần thiết nếu trang web chỉ nhằm mục đích giải trí.

## **BÀI 24. XÂY DỰNG PHẦN ĐẦU TRANG WEB**

**Câu 1: Khi bạn xem trước trang web của mình, bạn thấy rằng tiêu đề trang trên giao diện điện thoại bị ngắt dòng không hợp lý, làm mất thẩm mỹ. Bạn nên làm gì để khắc phục?**

- A. Xuất bản trang web và hy vọng rằng trình duyệt web của người dùng sẽ tự điều chỉnh lỗi.
- B. Điều chỉnh lại CSS và HTML của tiêu đề trang để tối ưu hóa hiển thị trên mọi thiết bị.
- C. Chỉ thiết kế trang web để xem trên máy tính, không quan tâm đến giao diện điện thoại di động.
- D. Sử dụng phím Shift + Enter để tự ngắt dòng hoặc điều chỉnh lại kích thước khung văn bản.

**Câu 2: Tại sao tài liệu lại lưu ý rằng tên trang web nên đặt ngắn gọn?**

- A. Vì Google Sites không cho phép đặt tên dài quá 10 ký tự.
- B. Vì tên ngắn gọn giúp trang web tải nhanh và hiệu quả hơn.
- C. Vì tên dài sẽ làm giảm độ sáng của ảnh nền xuống thấp nhất.
- D. Vì tên trang web sẽ được gán vào địa chỉ URL của trang.

**Câu 3: Trong giao diện thiết lập phần đầu trang, "Loại tiêu đề" (Header type) cho phép người dùng tùy chọn kích thước nào sau đây?**

- A. Ảnh nhỏ, Ảnh vừa, Ảnh lớn.
- B. Bìa, Biểu ngữ, Chân trang.
- C. Toàn màn hình, Nửa màn hình, Tiêu đề.

D. Chỉ có tiêu đề, Biểu ngữ, Bìa, Biểu ngữ lớn.

**Câu 4: Theo tài liệu, Google Sites là một ứng dụng...**

- A. Dùng để lưu trữ tệp trên Google Drive mà không cần trả phí.
- B. Trả phí chuyên nghiệp để thiết kế web một cách tốt nhất.
- C. Miễn phí giúp người dùng xây dựng và xuất bản trang web.
- D. Chỉ dành cho các chuyên gia tin học muốn xây dựng website.

**Câu 5: Bạn đã tải lên một bức ảnh phong cảnh rất rộng để làm ảnh nền cho phần đầu trang, nhưng phần đẹp nhất của ảnh (ngọn núi) lại bị lệch ra khỏi khung hiển thị. Bạn nên sử dụng công cụ nào để khắc phục?**

- A. Công cụ "Neo điều chỉnh vị trí của ảnh nền".
- B. Công cụ "hủy bỏ chế độ tự động điều chỉnh độ sáng".
- C. Công cụ "Loại tiêu đề" để thay đổi kích thước.
- D. Công cụ "Thay đổi hình ảnh" để tải ảnh khác.

**Câu 6: Biểu tượng trang web xuất hiện trên tab của trình duyệt được gọi là gì?**

- A. Ảnh nền.
- B. Favicon.
- C. Logo.
- D. Biểu ngữ.

**Câu 7: Mục đích của việc sử dụng nút "hủy bỏ chế độ tự động điều chỉnh độ sáng" (biểu tượng các ngôi sao) là gì?**

- A. Để giữ nguyên độ sáng gốc của ảnh nền.
- B. Để tăng độ phân giải của ảnh nền.
- C. Để tự động chọn một ảnh nền khác.
- D. Để làm cho chữ trên nền khó đọc hơn.

**Câu 8: Chức năng "Phần thông báo" (Announcement banner) hữu ích trong trường hợp nào nhất?**

- A. Thay đổi tiêu đề chính, mô tả và các thẻ meta khác của trang web.
- B. Hiển thị tin nhắn quan trọng, tạm thời ở đầu trang cho mọi khách truy cập.
- C. Thay đổi ảnh nền, màu sắc và kiểu chữ của phần đầu trang (header) để dễ nhìn.
- D. Thêm logo, favicon và các yếu tố thương hiệu khác cho trang web.

**Câu 9: Để bắt đầu tạo một trang web mới trong Google Sites, bạn cần truy cập vào địa chỉ nào?**

- A. google.com/sites
- B. drive.google.com
- C. new.google.com/sites
- D. sites.google.com/new

**Câu 10: Một nhóm học sinh đang cùng nhau xây dựng một trang web cho dự án chung. Để các thành viên có thể truy cập và chỉnh sửa các tệp ảnh dùng chung một cách dễ dàng, họ nên lưu trữ các tệp ảnh logo, favicon và ảnh nền ở đâu?**

- A. Trên máy tính cá nhân của mỗi thành viên.
- B. Trong Google Photos cá nhân của trưởng nhóm.
- C. Gửi qua email cho từng thành viên khi cần.
- D. Trong một thư mục dùng chung trên Google Drive.

*Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 13. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai*

**Câu 11: Bạn đang xây dựng một trang web cá nhân để giới thiệu các dự án đã làm. Bạn muốn phần đầu trang chiếm toàn bộ màn hình khi người dùng truy cập lần đầu để tạo ấn tượng mạnh. Bạn cũng muốn đặt một thông báo ngắn gọn ở trên cùng để thông báo trang web vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện.**

- a) Để phần đầu trang chiếm toàn bộ màn hình, bạn phải chọn "Loại tiêu đề" là "Bìa" (Cover).
- b) Thông báo "Trang web đang được xây dựng" có thể được thêm vào từ mục "Phần thông báo" trong cửa sổ "Cài đặt".
- c) Tên tệp mà bạn đặt cho trang web (ví dụ: "Portfolio - Ver 1") sẽ tự động hiển thị làm tiêu đề chính trên phần đầu trang.
- d) Sau khi thiết lập xong, bạn nên dùng chức năng "Xem trước" để kiểm tra giao diện trên cả máy tính và điện thoại trước khi "Công bố" để đảm bảo thiết kế hiển thị tốt trên mọi thiết bị.

**Câu 12: Bạn đang giúp một cửa hàng nhỏ tạo một trang web bán hàng đơn giản. Phần đầu trang cần hiển thị tên cửa hàng, logo, và một ảnh bìa giới thiệu sản phẩm mới. Do không phải là dân chuyên**

**nghiệp, bạn tận dụng các tính năng có sẵn của Google Sites để thực hiện công việc này một cách nhanh chóng.**

- a) Để tạo trang web, bạn có thể bắt đầu với một trang trắng hoặc chọn một trang web theo mẫu có sẵn mà Google Sites cung cấp.
- b) Khi bạn nháy chuột vào ô "Nhập tên trang web", bạn chỉ có thể nhập chữ cho tên trang web mà không thể thêm logo.
- c) Nếu bạn chọn loại tiêu đề là "Chỉ có tiêu đề", phần đầu trang của bạn sẽ không có khu vực để hiển thị ảnh nền.
- d) Sau khi xuất bản, để gửi link cho chủ cửa hàng xem, bạn cần nháy chuột vào nút "Công bố" một lần nữa để lấy địa chỉ URL.

**Câu 13: Cô giáo giao cho lớp bạn làm một trang web giới thiệu về "Văn hóa ẩm thực Việt Nam". Bạn chịu trách nhiệm chính về phần đầu trang. Bạn muốn phần đầu trang có ảnh nền là một mâm cỗ Tết, logo là hình nón lá và favicon là hình bông sen.**

- a) File trang web của bạn sau khi tạo sẽ được Google Sites tự động lưu vào Google Drive của tài khoản bạn đang sử dụng.
- b) Favicon hình bông sen của bạn nên có kích thước hình chữ nhật để hiển thị đẹp nhất.
- c) Việc đặt tên trang web là "Văn hóa ẩm thực Việt Nam" sẽ không ảnh hưởng đến địa chỉ URL cuối cùng của trang web khi xuất bản.
- d) Nếu mâm cỗ Tết trong ảnh nền quá lớn, bạn có thể dùng công cụ "Neo điều chỉnh vị trí" để kéo và căn chỉnh sao cho các món ăn chính nằm ở trung tâm của phần đầu trang.

### ***BÀI 25. XÂY DỰNG PHẦN THÂN VÀ CHÂN TRANG WEB***

**Câu 1: Trong bảng chọn "Chèn", nhóm lệnh nào cho phép thêm các đối tượng như "Băng chuyền hình ảnh", "Bản đồ", và "Mục lục"?**

- A. Các thành phần nội dung
- B. Các đối tượng khác
- C. Dữ liệu Google Drive
- D. Hộp văn bản và ảnh

**Câu 2: Theo tài liệu, biểu tượng nào dùng để sao chép một đối tượng đã chọn?**

- A. Biểu tượng thùng rác
- B. Biểu tượng mũi tên quay lại (undo)
- C. Biểu tượng hai tờ giấy chồng lên nhau
- D. Biểu tượng dấu cộng (+)

**Câu 3: Trong giao diện thiết kế của Google Sites, để chèn các thành phần nội dung vào phần thân trang web, bạn cần sử dụng bảng chọn nào?**

- A. Giao diện (Themes)
- B. Chèn (Insert)
- C. Cài đặt (Settings)
- D. Trang (Pages)

**Câu 4: Mục đích chính của việc sử dụng các mẫu trong nhóm "Thành phần nội dung" là gì?**

- A. Để thay đổi màu sắc và phông chữ của toàn bộ trang web.
- B. Để thêm liên kết đến các mạng xã hội vào phần chân trang.
- C. Để chèn các đoạn video và bản đồ một cách nhanh chóng.
- D. Để tạo ra bố cục có các khối nội dung được sắp xếp sẵn.

**Câu 5: Bạn đã chèn nhầm một khối văn bản và muốn hoàn tác lại thao tác đó. Bạn sẽ nhấn vào biểu tượng nào?**

- A. Biểu tượng sao chép.
- B. Biểu tượng thùng rác (Xoá)
- C. Biểu tượng mũi tên cong trở sang phải (redo)
- D. Biểu tượng mũi tên cong trở sang trái (undo)

**Câu 6: Để tạo một phần nội dung giới thiệu về hai địa điểm du lịch đặt cạnh nhau, mỗi bên gồm một ảnh và một đoạn mô tả ngắn (như trong Hình 25.2), cách làm hiệu quả nhất là gì?**



Hình 25.2. Trang web có cấu trúc nội dung hai cột

- A. Sử dụng một mẫu có sẵn trong nhóm "Thành phần nội dung" có cấu trúc hai cột.
- B. Viết tất cả văn bản vào một hộp duy nhất rồi chèn hai ảnh vào vị trí giữa.
- C. Nhúng nội dung vào một trang Google Docs đã được định dạng sẵn.
- D. Chèn hai hộp văn bản và ảnh riêng lẻ rồi sau đó kéo thả để sắp xếp vị trí.

**Câu 7: Các thao tác như thay đổi kích thước và di chuyển đối tượng trong Google Sites có điểm chung là gì?**

- A. Luôn thực hiện bằng cách chọn đối tượng rồi kéo thả chuột.
- B. Luôn phải thực hiện trong bảng chọn "Giao diện" của trang web.
- C. Luôn yêu cầu sử dụng lệnh "Nhúng" trên thanh công cụ.
- D. Luôn yêu cầu xuất bản trang web trước khi thực hiện các thay đổi này.

**Câu 8: Tại sao phần chân trang (footer) thường chứa thông tin về bản quyền và liên hệ?**

- A. Vì nền tảng thiết kế web yêu cầu phải đặt các thông tin này tại chân trang để hiển thị chính xác.
- B. Vì chân trang là vị trí duy nhất trên website được phép chèn các thông tin dạng văn bản và ký tự.
- C. Vì đó là quy ước thiết kế phổ biến, giúp người dùng tìm thông tin pháp lý và cách thức liên lạc một cách nhất quán.
- D. Vì việc đặt thông tin này ở chân trang giúp trình duyệt tải nội dung trang web nhanh hơn đáng kể.

**Câu 9: Sự khác biệt cơ bản giữa việc dùng lệnh "Nhúng" (Embed) và lệnh "Bản đồ" (Map) để chèn bản đồ là gì?**

- A. Lệnh "Bản đồ" chỉ dùng khi chia sẻ; "Nhúng" dùng khi muốn in ấn bản đồ.
- B. Lệnh "Nhúng" cho phép tương tác; "Bản đồ" thường chỉ để xem tĩnh.
- C. Lệnh "Nhúng" dùng mọi loại bản đồ; "Bản đồ" chỉ dùng cho Google Earth.
- D. Lệnh "Bản đồ" tối ưu cho Google Maps; "Nhúng" dùng cho nhiều ứng dụng web khác.

**Câu 10: Để chèn một video từ YouTube vào trang web, bạn nên tìm lệnh "YouTube" trong nhóm lệnh nào của bảng chọn "Chèn"?**

- A. Các thành phần nội dung
- B. Drive
- C. Nhóm lệnh đầu tiên
- D. Các đối tượng khác

*Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 13. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai*

**Câu 11: Bạn đang hoàn thiện trang web của mình và cần thiết kế phần chân trang. Bạn muốn thêm vào đó một dòng thông báo bản quyền, địa chỉ email liên hệ của nhóm, và các biểu tượng liên kết đến trang Facebook và Instagram của dự án để người xem có thể theo dõi.**

- a) Để bắt đầu tạo chân trang, bạn phải cuộn xuống cuối trang và nhấp vào nút "Thêm chân trang".
- b) Để thêm các biểu tượng mạng xã hội, bạn cần tìm và nhấp chuột vào lệnh "Đường liên kết đến mạng xã hội".
- c) Chân trang là một thành phần sẽ tự động xuất hiện giống nhau ở cuối tất cả các trang con của trang web của bạn.
- d) Nếu bạn muốn xóa dòng email liên hệ đã thêm vào chân trang, bạn cần chọn khối văn bản chứa email đó và nhấp vào biểu tượng thùng rác.

**Câu 12: Bạn đang xây dựng phần thân cho trang web giới thiệu về "Các Món Ăn Đặc Sản Việt Nam". Bạn muốn tạo một bố cục gồm ba cột, mỗi cột là một món ăn với hình ảnh minh họa, tên món ăn và một đoạn mô tả ngắn gọn về nguồn gốc và hương vị của nó.**

- a) Để tạo bố cục ba cột, bạn có thể chọn một mẫu có sẵn trong nhóm "Thành phần nội dung" của bảng chọn "Chèn".
- b) Để thêm ảnh minh họa cho món ăn, bạn cần nhấp chuột vào biểu tượng "Hộp văn bản".

- c) Việc sử dụng các mẫu bố cục có sẵn giúp trang web của bạn trông chuyên nghiệp và được căn chỉnh thẳng hàng hơn so với việc tự kéo thả từng thành phần riêng lẻ.
- d) Sau khi thêm ba khối nội dung, bạn nhận ra thứ tự các món ăn chưa hợp lý. Bạn có thể kéo thả để di chuyển toàn bộ khối nội dung của một món ăn sang vị trí khác.

**Câu 13: Khi đang chỉnh sửa phần thân trang web, bạn vô tình xóa mất một khối nội dung quan trọng giới thiệu về Mù Cang Chải. Thay vì tạo lại từ đầu, bạn muốn phục hồi lại khối đã xóa. Sau đó, bạn muốn sao chép khối này để tạo một mục tương tự cho Sa Pa.**

- a) Để phục hồi khối nội dung vừa xóa, bạn cần sử dụng lệnh "redo" (thực hiện lại).
- b) Lệnh "undo" và "redo" thường được biểu thị bằng các biểu tượng mũi tên cong.
- c) Việc sao chép một khối nội dung sẽ tạo ra một bản sao y hệt, bao gồm cả hình ảnh, tiêu đề và văn bản, giúp bạn tiết kiệm thời gian khi tạo các mục có cấu trúc tương tự.
- d) Để sao chép khối nội dung về Mù Cang Chải, bạn cần chọn khối đó, sau đó tìm và nhấn vào nút sao chép trên bảng chọn tắt hiện ra.

## **BÀI 26. LIÊN KẾT VÀ THANH ĐIỀU HƯỚNG**

**Câu 1: Bạn muốn thanh điều hướng trên website của mình hiển thị dưới dạng biểu tượng ba dấu gạch ngang (☰) ngay cả trên máy tính, giống như trên điện thoại. Bạn sẽ thiết lập ở đâu?**

- A. Trong phần cài đặt riêng của trang chủ, mục "Thay đổi hình ảnh".
- B. Trong Cài đặt (biểu tượng bánh răng) → Điều hướng → Chế độ → Bên.
- C. Trong bảng chọn Chèn (Insert) → Các khối nội dung.
- D. Trong bảng chọn Trang (Pages), nhấp chuột phải vào Trang chủ.

**Câu 2: Việc tạo các trang con và liên kết từ trang chủ mang lại lợi ích chính là gì?**

- A. Tối ưu hóa tốc độ tải trang web, làm cho trang web sinh động và dễ dàng tìm kiếm trên internet.
- B. Hạn chế việc người dùng phải đọc nhiều thông tin trên trang, gây mất hứng thú.
- C. Tăng số lượng trang trên website một cách không cần thiết và làm cho trang web quá tải.
- D. Giúp trang chủ gọn gàng, cân đối và trình bày thông tin chi tiết ở các trang con.

**Câu 3: Tổ chức các trang web theo mô hình trang chủ có các trang con, và các trang con lại có những trang con của riêng mình được gọi là cấu trúc gì?**

- A. Cấu trúc mạng lưới (Network structure)
- B. Cấu trúc hình tròn (Circular structure)
- C. Cấu trúc tuyến tính (Linear structure)
- D. Cấu trúc hình cây (Tree structure)

**Câu 4: Trên trang chủ, bạn có một đoạn văn bản ngắn giới thiệu về "Vịnh Hạ Long". Để khi người dùng nhấp vào chữ "xem thêm" ở cuối đoạn văn sẽ chuyển đến trang chi tiết về Vịnh Hạ Long, bạn cần làm gì?**

- A. Chèn thêm một hình ảnh minh họa của Vịnh Hạ Long ngay bên cạnh chữ "xem thêm" cho dễ nhìn.
- B. Thay đổi màu sắc chữ "xem thêm" thành màu xanh dương và in đậm để gây chú ý.
- C. Chỉ cần tạo trang con "Vịnh Hạ Long" là liên kết sẽ tự động được tạo ra, không cần phải thao tác gì cả.
- D. Bôi đen chữ "xem thêm", chọn biểu tượng chèn liên kết và trở đến trang "Vịnh Hạ Long" đã tạo.

**Câu 5: Biểu tượng nào được dùng để chèn đường liên kết vào một đoạn văn bản trong Google Sites?**

- A. Biểu tượng hình bánh răng cưa.
- B. Biểu tượng hình cái kẹp giấy.
- C. Biểu tượng hình mắt xích.
- D. Biểu tượng dấu cộng (+).

**Câu 6: Điều gì xảy ra khi người dùng nhấp chuột vào một cụm từ có gắn liên kết, ví dụ như "Đọc tiếp"?**

- A. Trình duyệt sẽ mở ra trang web mới để hiển thị nội dung đầy đủ chi tiết.
- B. Cụm từ đó sẽ được tô đậm, in nghiêng và không có bất kỳ hành động nào khác.
- C. Một cửa sổ thông báo hoặc hộp thoại yêu cầu tải tệp về máy tính sẽ bật lên.
- D. Trang web hiện tại sẽ được tự động tải lại từ đầu hoặc làm mới.

**Câu 7: Mối quan hệ giữa "Thanh điều hướng" (Navigation bar) và "Trang con" (Subpage) là gì?**

- A. Trang con luôn nằm bên ngoài, không liên quan thanh điều hướng.
- B. Thanh điều hướng chứa liên kết truy cập đến các trang con.
- C. Thanh điều hướng chỉ có thể liên kết đến các website khác.
- D. Thanh điều hướng là một loại trang con có vai trò đặc biệt.

**Câu 8: Tại sao cần phải chỉnh sửa nội dung và hình thức (ví dụ: thay hình nền) cho các trang con mới tạo?**

- A. Vì phần đầu trang của trang con mới tạo luôn bị lỗi hiển thị và cần chỉnh sửa.
- B. Vì Google Sites bắt buộc phải làm vậy để đảm bảo trang web hoạt động ổn định và chính xác.
- C. Để giảm dung lượng lưu trữ của trang web, tăng tốc độ tải trang.
- D. Để phân biệt trang con với nhau, với trang chủ và giúp trang web chuyên nghiệp hơn.

**Câu 9: Theo tài liệu, giải pháp nào được sử dụng để trình bày đầy đủ nội dung mà không làm hỏng sự cân đối của trang chủ?**

- A. Sử dụng cỡ chữ nhỏ hơn cho các bài viết dài.
- B. Tạo ra các trang độc lập và sử dụng liên kết đến chúng.
- C. Viết tất cả nội dung vào một trang duy nhất.
- D. Chèn nhiều hình ảnh để lấp đầy khoảng trống.

**Câu 10: Trong Google Sites, để tạo một trang con, bạn cần chọn vào bảng chọn nào trong khung bên phải?**

- A. Chèn (Insert)
- B. Trang (Pages)
- C. Cài đặt (Settings)
- D. Giao diện (Themes)

*Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 13. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai*

**Câu 11: Bạn được giao nhiệm vụ hoàn thiện một trang web giới thiệu về trường học. Trên trang chủ, có các khối giới thiệu tóm tắt về "Lịch sử nhà trường", "Thành tích nổi bật" và "Hoạt động ngoại khóa". Bạn nhận thấy các bài viết này nếu để đầy đủ sẽ rất dài và làm bố cục trang chủ không đẹp mắt, mất cân đối.**

- a) Giải pháp hiệu quả cho vấn đề này là tạo các trang con riêng cho từng mục và đặt liên kết "Đọc tiếp" từ trang chủ.
- b) Liên kết (link) là một cụm từ hoặc hình ảnh được gắn để khi nhấp chuột vào sẽ mở ra một trang web khác.
- c) Việc giữ cho trang chủ ngắn gọn, chỉ hiển thị thông tin tóm tắt giúp người truy cập có cái nhìn tổng quan nhanh chóng và không bị choáng ngợp bởi lượng lớn văn bản ngay từ đầu.
- d) Để tạo liên kết cho cụm từ "Đọc tiếp" của mục "Lịch sử nhà trường", bạn chỉ cần bôi đậm cụm từ đó mà không cần dùng đến chức năng chèn đường liên kết.

**Câu 12: Một blogger du lịch đang sử dụng Google Sites để tạo trang web cá nhân. Anh ấy đã tạo xong Trang chủ và các trang con cho từng châu lục như "Châu Á", "Châu Âu", "Châu Mỹ". Các trang con này tự động xuất hiện trên thanh điều hướng ở đầu trang web, tạo thành một bảng chọn tiện lợi.**

- a) Thanh chứa các liên kết đến trang "Châu Á", "Châu Âu" được gọi là thanh điều hướng.
- b) Các trang "Châu Á", "Châu Âu" được gọi là các trang con của Trang chủ.
- c) Thanh điều hướng đóng vai trò như một mục lục, giúp người dùng nhanh chóng di chuyển đến các phần nội dung chính của trang web mà không cần phải quay lại trang chủ mỗi lần.
- d) Nếu blogger này muốn menu điều hướng của mình ở bên cạnh trang thay vì ở trên cùng, anh ấy có thể thay đổi thiết lập này trong mục Cài đặt → Điều hướng.

**Câu 13: Khi bạn truy cập trang web của một công ty trên máy tính, bạn thấy một thanh menu ngang ở trên cùng với các mục: Trang chủ, Sản phẩm, Giới thiệu, Liên hệ. Nhưng khi bạn mở trang web đó trên điện thoại di động, thanh menu này biến mất và thay vào đó là một biểu tượng ba dấu gạch ngang (☰).**

- a) Google Sites có khả năng tự động điều chỉnh giao diện trang web để phù hợp khi truy cập bằng điện thoại hay máy tính bảng.
- b) Trên điện thoại, bảng chọn trên thanh điều hướng thường được chuyển sang dạng biểu tượng ☰.
- c) Sự thay đổi giao diện này là cần thiết vì màn hình điện thoại nhỏ hơn, việc hiển thị menu dưới dạng biểu tượng ☰ giúp tiết kiệm không gian và không làm rối bố cục trang web.
- d) Người thiết kế trang web không thể nào làm cho thanh điều hướng trên máy tính hiển thị giống như trên điện thoại (dạng ☰).

## **BÀI 27. BIỂU MẪU TRÊN TRANG WEB**

**Câu 1: Để tạo một biểu mẫu (form) cho trang web Google Sites, bạn cần sử dụng ứng dụng nào của Google?**

- A. Google Forms

- B. Google Sheets
- C. Google Docs
- D. Google Slides

**Câu 2: Sự khác biệt cơ bản giữa việc xem phản hồi ở chế độ Bản tóm tắt và Cá nhân trong Google Forms là gì?**

- A. Cả hai chế độ đều hiển thị cùng một thông tin và không có sự khác biệt cơ bản nào.
- B. Bản tóm tắt hiển thị từng câu trả lời, còn Cá nhân lại hiển thị các biểu đồ thống kê.
- C. Bản tóm tắt cung cấp cái nhìn tổng quan, còn Cá nhân hiển thị chi tiết câu trả lời riêng lẻ.
- D. Bản tóm tắt chỉ xem được trên máy tính, còn Cá nhân chỉ xem được trên điện thoại.

**Câu 3: Bạn muốn tạo biểu mẫu đăng ký tham gia câu lạc bộ Tin học. Biểu mẫu cần thu thập các thông tin: Họ và tên, Lớp, và nguyện vọng tham gia ban nào (Lập trình, Thiết kế, Truyền thông). Bạn sẽ thiết kế biểu mẫu như thế nào cho hợp lý?**

- A. Tạo hai câu hỏi Trả lời ngắn và một câu hỏi Trắc nghiệm (Nhiều lựa chọn).
- B. Dùng một câu hỏi trắc nghiệm (Nhiều lựa chọn) duy nhất cho tất cả các thông tin.
- C. Sử dụng ba câu hỏi trắc nghiệm (Nhiều lựa chọn) cho cả ba thông tin cần thu thập.
- D. Nhúng tệp Google Docs vào trang web để mọi người tự điền thông tin.

**Câu 4: Khi tạo câu hỏi trong Google Forms, việc bật tùy chọn "Bắt buộc" có ý nghĩa gì?**

- A. Người dùng không thể bỏ qua câu hỏi đó mà phải cung cấp câu trả lời.
- B. Câu trả lời cho câu hỏi đó sẽ được tự động lưu vào Google Sheets.
- C. Người dùng phải trả lời đúng câu hỏi đó mới được nộp biểu mẫu.
- D. Câu hỏi đó sẽ được hiển thị đầu tiên trong biểu mẫu.

**Câu 5: Trong giao diện thiết kế của Google Sites, để nhúng một biểu mẫu vào trang web, bạn cần chọn nút lệnh "Biểu mẫu" trong bảng chọn nào?**

- A. Giao diện (Themes)
- B. Trang (Pages)
- C. Cài đặt (Settings)
- D. Chèn (Insert)

**Câu 6: Tại sao quy trình tạo biểu mẫu lại được thực hiện trên Google Forms trước rồi mới nhúng vào Google Sites?**

- A. Vì Google Forms là công cụ chuyên biệt tạo khảo sát và biểu mẫu.
- B. Vì việc dùng Google Forms sẽ giúp trang web tải dữ liệu nhanh hơn.
- C. Vì đây là cách duy nhất để thu thập thông tin từ người dùng.
- D. Vì Google Sites không được trang bị khả năng tạo biểu mẫu trực tiếp.

**Câu 7: Sau khi người dùng điền vào biểu mẫu trên trang web đã xuất bản, bạn có thể xem thống kê các câu trả lời ở đâu?**

- A. Xem trực tiếp trên trang web Google Sites đã xuất bản, không cần Google Forms.
- B. Trong ứng dụng Google Forms, mở lại biểu mẫu và chọn mục "Câu trả lời".
- C. Trong Google Drive, tìm một tệp có tên chứa chữ "Thống kê".
- D. Trong cài đặt của trang web Google Sites tìm mục thống kê để xem.

**Câu 8: Mục đích chính của việc tạo biểu mẫu trên trang web là gì?**

- A. Để thu thập thông tin, ý kiến phản hồi từ người dùng một cách có hệ thống.
- B. Để trang trí cho trang web đẹp hơn và số lượng người truy cập nhiều hơn.
- C. Để tăng số lượng trang con cho trang web và làm cho trang web sinh động hơn.
- D. Để bắt buộc người dùng phải đăng nhập trước khi xem nội dung trang web.

**Câu 9: Trong Google Forms, để thêm một câu hỏi mới vào biểu mẫu đang tạo, bạn cần nhấp chuột vào biểu tượng nào?**

- A. Biểu tượng hình bánh răng cưa (Cài đặt)
- B. Biểu tượng thùng rác (Xóa)
- C. Biểu tượng dấu cộng (+)
- D. Biểu tượng hình con mắt (Xem trước)

**Câu 10: Khi xem thống kê phản hồi trong Google Forms, chế độ xem nào cho phép bạn thấy toàn bộ dữ liệu dưới dạng bảng tính?**

- A. Câu hỏi (Question)

- B. Xem trong Trang tính (View in Sheets)
- C. Bản tóm tắt (Summary)
- D. Cá nhân (Individual)

Thí sinh trả lời từ câu 11 đến câu 13. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 11: Một nhà hàng muốn thu thập phản hồi của khách hàng về chất lượng món ăn và dịch vụ thông qua một biểu mẫu trên website của họ. Biểu mẫu có câu hỏi đánh giá theo thang điểm từ "Rất tệ" đến "Tuyệt vời" và một ô để khách hàng góp ý thêm.**

- a) Quá trình này bao gồm hai bước chính: tạo biểu mẫu trong Google Forms và nhúng nó vào trang web Google Sites.
- b) Để xem có bao nhiêu người đã phản hồi, nhà hàng có thể nhìn vào con số hiển thị bên cạnh thẻ "Câu trả lời" trong Google Forms.
- c) Việc xem phản hồi ở chế độ "Bản tóm tắt" sẽ giúp nhà hàng nhanh chóng thấy được tỷ lệ phần trăm các mức độ hài lòng của khách hàng qua biểu đồ, giúp đưa ra cái nhìn tổng quan về chất lượng dịch vụ.
- d) Để tạo câu hỏi đánh giá theo thang điểm, nhà hàng chỉ có thể sử dụng loại câu hỏi "Trắc nghiệm" với các tùy chọn là "Rất tệ", "Tệ", "Bình thường", v.v.

**Câu 12: Một thư viện trường học muốn tạo một trang web để giới thiệu sách mới. Để thu thập ý kiến của học sinh về các đầu sách nên nhập về, thư viện quyết định tạo một biểu mẫu khảo sát và nhúng vào trang chủ. Biểu mẫu này có các câu hỏi về thể loại sách yêu thích và đề xuất tên sách cụ thể.**

- a) Để tạo biểu mẫu khảo sát này, người quản trị web cần dùng ứng dụng Google Forms.
- b) Sau khi tạo xong biểu mẫu, để đưa nó lên trang web, người quản trị cần vào mục "Chèn" của Google Sites và chọn "Biểu mẫu".
- c) Việc sử dụng biểu mẫu online giúp thư viện thu thập ý kiến từ nhiều học sinh một cách nhanh chóng, dễ dàng và dữ liệu được tổng hợp tự động, tiện lợi hơn so với việc phát phiếu giấy.
- d) Để câu hỏi "Đề xuất tên sách cụ thể" cho phép học sinh tự điền câu trả lời của mình, người tạo biểu mẫu nên chọn loại câu hỏi là "Trắc nghiệm".

**Câu 13: Trang web của một cuộc thi nhiếp ảnh online cần một biểu mẫu để các thí sinh đăng ký và nộp ảnh dự thi. Người tổ chức đã tạo một biểu mẫu trên Google Forms cho phép người dùng điền thông tin cá nhân và tải lên một tệp hình ảnh. Biểu mẫu này sau đó được nhúng vào trang "Đăng ký".**

- a) Google Forms cho phép tạo câu hỏi yêu cầu người dùng tải lên tệp tin.
- b) Sau khi thí sinh nộp bài, ban tổ chức có thể xem thông tin của từng thí sinh trong mục "Cá nhân" của phần "Câu trả lời".
- c) Việc sử dụng Google Forms và Google Sheets giúp ban tổ chức quản lý thông tin thí sinh một cách khoa học, tránh thất lạc và dễ dàng sắp xếp, tìm kiếm khi cần thiết.
- d) Khi đã nhúng biểu mẫu vào trang web, nếu ban tổ chức muốn thêm một câu hỏi mới vào biểu mẫu, họ phải xóa biểu mẫu cũ trên trang web đi rồi nhúng lại biểu mẫu mới đã cập nhật.

### **Tự luận:**

**Câu 1:** Google Sites là một ứng dụng trong hệ sinh thái đa dạng của Google. Em hiểu như thế nào về ứng dụng này?

**Câu 2:** Khi muốn xây dựng một trang web, em cần chuẩn bị những yếu tố nào?

**Câu 3:** Các phần chính của một trang Web bao gồm những gì?

**Câu 4:** Phần đầu trang (header) các trang web thường có những đặc điểm chung gì?

**Câu 5:** Phần thân trang (body) các trang Web thường có những đặc điểm chung gì?

**Câu 6:** Phần chân trang (footer) các trang Web thường có những đặc điểm chung gì?

**Câu 7:** Việc tạo biểu mẫu bằng Google Form rồi nhúng vào trang Web nhằm mục đích gì?